

Bs Nguyễn Tấn Thế - CĐHA

Tổn trình khám vú được ghi nhận và đánh giá theo phân loại và hệ thống dữ liệu và mô tả hình ảnh vú BI-RADS của ACR. Phân loại này được sử dụng cho các chụp NA, SA tuyến vú và CHT vú [2].

Phân loại BI-RADS theo hội điện quang Hoa Kỳ 2013 [1],[3]

Mức BI-RADS	Mô tả	Nguy cơ ác tính	Thái độ xử trí
1	Bình thường	0%	Theo dõi lâm sàng và tầm soát
2	Biểu hiện lành tính	0%	Theo dõi lâm sàng và tầm soát
3	Biểu hiện có thể là lành tính	<2%	Bệnh nhân lựa chọn: theo dõi hoặc sinh thiết
4A	Biểu hiện nghi ngờ ác tính mức độ thấp	2% - 10%	Sinh thiết
4B	Biểu hiện nghi ngờ ác tính mức độ trung bình	10% - <50%	Sinh thiết
4C	Biểu hiện nghi ngờ ác tính mức độ cao	50% - <95%	Sinh thiết
5	Ác tính	> 95%	Sinh thiết
6	Ung thư đã được xác định bằng sinh thiết	100%	Phẫu thuật

* Tính ưu việt của BI-RADS

Thuật ngữ BI-RADS được thiết kế cho các nhà X quang làm công việc truy cập để cho bác sĩ lâm sàng các mô tả ngắn gọn, thuật ngữ ngắn gọn hiểu được ngôn ngữ chung, dễ hiểu, do đó nó sẽ góp phần vào quá trình suy xét có trật tự, khuyến khích và đánh giá hợp lý. Hơn nữa, BI-RADS được thiết kế để khuyến khích các cải tiến về chuyên môn bởi vì nó cung cấp các khuyến cáo chung hóa có thể dùng để theo dõi hiểu sự thay đổi NA: không có những thuật ngữ chung hóa để mô tả những đặc điểm quan trọng thì cũng không có phương tiện nào để thu thập số liệu khách quan để cải thiện. Thực vậy, khuôn mẫu này quan trọng để với tất cả báo cáo chúng ta đưa ra. Mọi lần sử dụng BI-RADS là để thêm vào các thành phần quan trọng để làm rõ, quán lý, hoặc để mở rộng thông tin. Ví dụ Atlas với các hình ảnh đã qua xử lý, thay đổi thuật ngữ liên tục cho phù hợp, phân BI-RADS 4 thành 4A,4B,4C để phân định nguy cơ UTV...

Đối với SA vú, đánh giá SA vú theo BI-RADS được xác định dựa trên các hình ảnh chụp cắt lớp cao và các quan sát SA thời gian thực, để những khuyến khích việc đánh giá những đặc điểm kết hợp. Sự đồng nhất của mô tả mô tả vài phân loại để đặc điểm có thể làm cân bằng nguy cơ liên quan đến tất cả những đặc điểm thích hợp, những thông tin thì để đặc điểm nghi ngờ nhất sẽ chi phối đánh giá cuối cùng và khuyến cáo. Đánh giá SA theo BI-RADS cũng có thể đóng góp để nghiên cứu những công nghệ mới như CLVT vú, CHT vú [1],[2].

Tóm lại, từ khi ra đời, hệ thống BI-RADS đã theo đuổi một con đường hợp lý và dựa trên bằng chứng. Các ủy ban của ACR đã nhận nhiệm vụ và những đặc điểm tiên đoán được phát hiện thông qua nghiên cứu khoa học bất cứ khi nào có thể. BI-RADS đã phát triển từ số liệu khoa học, hướng đến chuyên môn từ các chuyên gia hàng đầu trong chẩn đoán hình ảnh vú, và đưa vào tất cả các bác sĩ lâm sàng và các bên liên quan khác. Hệ thống BI-RADS có thể dùng làm khuôn mẫu về thuật ngữ chung để trở thành công cụ mô hình hóa các lĩnh vực khác.

Tài liệu tham khảo

1. Harmien Z. và Robin S. (2017), Bi-RADS for Mammography and Ultrasound 2013 Updated version, Radiology department of the Academical Medical Centre in Amsterdam and the Rijnland hospital in Leiderdorp, the Netherlands, accessed on June, 20th 2017, on website <http://www.radiologyassistant.nl/en/p53b4082c92130/bi-rads-for-mammography-and-ultrasound-2013.html>

Viết bởi Biên tập viên

Thứ sáu, 19 Tháng 10 2018 08:59 - Lần cập nhật cuối Thứ sáu, 19 Tháng 10 2018 09:06

2. Lee J. (2017), Practical and illustrated summary of updated BI-RADS for ultrasonography, Ultrasonography, pp. 71-81.
3. Mercado C. L. (2014), "BI-RADS update", Radiol Clin North Am. 52(3), pp. 481-7.